

## DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)  
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)  
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934.436.040** (Zalo, Viber)

✉ [baogia@dichthuatsms.com](mailto:baogia@dichthuatsms.com) | [www.dichthuatsms.com](http://www.dichthuatsms.com)



### MẪU HỢP ĐỒNG PHÂN PHỐI HÀNG HÓA QUỐC TẾ – SONG NGỮ ANH VIỆT

## CONTRACT FOR THE INTERNATIONAL DISTRIBUTION OF GOODS *HỢP ĐỒNG PHÂN PHỐI HÀNG HÓA QUỐC TẾ*

Số/ No.: .....

Giữa  
*Between*

CÔNG TY .....  
..... **COMPANY**

Và  
*And*

CÔNG TY .....  
..... **COMPANY**

TRANSLATION

## DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)  
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)  
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934.436.040** (Zalo, Viber)

✉ [baogia@dichthuatsms.com](mailto:baogia@dichthuatsms.com) | [www.dichthuatsms.com](http://www.dichthuatsms.com)



## MẪU HỢP ĐỒNG PHÂN PHỐI HÀNG HÓA QUỐC TẾ – SONG NGỮ ANH VIỆT

### Contents

#### Mục lục

1. Appointment of the Distributor .....	5
1. <i>Chỉ định Nhà Phân phối</i> .....	5
2. Supply of the Goods .....	8
2. <i>Cung cấp Hàng hóa</i> .....	8
3. Procedure for ordering the Goods .....	9
3. <i>Thủ tục đặt hàng</i> .....	9
4. Price of the Goods .....	13
4. <i>Giá Hàng hóa</i> .....	13
5. Payment .....	16
5. <i>Điều kiện thanh toán</i> .....	16
6. Warranties relating to the Goods .....	17
6. <i>Bảo hành liên quan đến Hàng hóa</i> .....	17
7. Distribution of the Goods .....	19
7. <i>Phân phối Hàng hóa</i> .....	19
8. Support and training .....	22
8. <i>Hỗ trợ và đào tạo</i> .....	22
9. Intellectual Property .....	23
9. <i>Tài sản trí tuệ</i> .....	23
10. Confidentiality .....	28
10. <i>Bảo mật</i> .....	28
11. Liability .....	29
11. <i>Trách nhiệm pháp lý</i> .....	29
12. Duration and termination .....	30
12. <i>Thời hạn và chấm dứt hợp đồng</i> .....	30
13. Consequences of termination .....	32
13. <i>Hậu quả việc chấm dứt hợp đồng</i> .....	32
14. Change of circumstances (hardship) .....	34
14. <i>Thay đổi hoàn cảnh (gánh nặng nghĩa vụ)</i> .....	34
15. Force majeure .....	36

## DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)  
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)  
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934.436.040** (Zalo, Viber)

✉ [baogia@dichthuatsms.com](mailto:baogia@dichthuatsms.com) | [www.dichthuatsms.com](http://www.dichthuatsms.com)



### MẪU HỢP ĐỒNG PHÂN PHỐI HÀNG HÓA QUỐC TẾ – SONG NGỮ ANH VIỆT

15.	<i>Bất khả kháng - miễn trách cho hành vi vi phạm hợp đồng</i> .....	36
16.	General warranties .....	37
16.	<i>Bảo đảm chung</i> .....	37
17.	Entire agreement .....	38
17.	<i>Tính toàn vẹn của hợp đồng</i> .....	38
18.	Notices and writing .....	39
18.	<i>Thông báo và văn bản</i> .....	39
19.	No partnership or agency .....	39
19.	<i>Không hợp danh hay có quan hệ đại lý</i> .....	39
20.	Assignment and subcontracting .....	39
20.	<i>Ủy thác và hợp đồng thứ cấp</i> .....	39
21.	Effect of invalid or unenforceable Articles.....	40
21.	<i>Ảnh hưởng của các quy định vô hiệu hay không thể thực hiện</i> .....	40
[Add where relevant:] 22.	Authorizations .....	40
[Bổ sung nếu liên quan:] 22.	<i>Các loại chấp thuận/phê chuẩn</i> .....	40
23.	Dispute resolution procedure .....	41
23.	<i>Thủ tục giải quyết tranh chấp</i> .....	41
24.	Language of contract.....	42
24.	<i>Ngôn ngữ hợp đồng</i> .....	42
25.	Applicable law .....	42
25.	<i>Luật áp dụng</i> .....	42

## DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)  
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)  
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934.436.040** (Zalo, Viber)

✉ [baogia@dichthuatsms.com](mailto:baogia@dichthuatsms.com) | [www.dichthuatsms.com](http://www.dichthuatsms.com)



## MẪU HỢP ĐỒNG PHÂN PHỐI HÀNG HÓA QUỐC TẾ – SONG NGỮ ANH VIỆT

### **PARTIES:**

#### **CÁC BÊN:**

#### **Supplier**

##### **Nhà Cung cấp**

Name (name of company) .....

*Tên (tên công ty)*

Legal form (e.g. limited liability company) .....

*Hình thức pháp lý (ví dụ công ty trách nhiệm hữu hạn)*

Country of incorporation and (if appropriate) trade register number. ....

*Quốc tịch và số đăng ký kinh doanh (nếu có)*

Address (address of place of business of the Supplier, phone, fax, e-mail) .....

*Địa chỉ (địa điểm kinh doanh của Nhà Cung cấp, số điện thoại, số fax, email)*

Represented by (surname and first name, address, position, legal title of representation) .....

*Đại diện bởi (tên họ, địa chỉ, chức vụ, thẩm quyền đại diện)*

#### **Distributor**

##### **Nhà Phân phối**

Name (name of company) .....

*Tên (tên công ty)*

Legal form (e.g. limited liability company) .....

*Hình thức pháp lý (ví dụ công ty trách nhiệm hữu hạn)*

Country of incorporation and (if appropriate) trade register number. ....

*Quốc tịch và số đăng ký kinh doanh (nếu có)*

Address (address of place of business of the Distributor, phone, fax, e-mail) .....

*Địa chỉ (địa điểm kinh doanh của Nhà Phân phối, số điện thoại, số fax, email)*

Represented by (surname and first name, address, position, legal title of representation) .....

*Đại diện bởi (tên họ, địa chỉ, chức vụ, thẩm quyền đại diện)*

collectively “the Parties”

*Sau đây gọi chung là "Các Bên"*

*[Add any further information required e.g. the Parties' fiscal identities]*

*[Có thể thêm các thông tin khác, nếu cần, ví dụ mã số thuế/tài chính của các Bên]*

#### **Background**

##### **Bối cảnh chung**

## MẪU HỢP ĐỒNG PHÂN PHỐI HÀNG HÓA QUỐC TẾ – SONG NGỮ ANH VIỆT

A. The Supplier carries on business in the [manufacture and – delete if not applicable] supply of [specify Goods].

A. Nhà Cung cấp kinh doanh [sản xuất và - có thể bỏ nếu không cần thiết] cung cấp [nêu rõ hàng hóa].

B. The Supplier wishes to appoint the Distributor as the Supplier's Distributor in the Territory of [specify Territory] (the "Territory") for the resale of certain of the Goods [manufactured and – delete if not applicable] supplied by the Supplier, details of which are set out in schedule 1 (the "Goods"), and the Distributor is willing to accept such an appointment, on the terms of this contract.

B. Nhà Cung cấp mong muốn chỉ định Nhà Phân phối là Nhà Phân phối của Nhà Cung cấp trong Khu vực Lãnh thổ [nêu rõ Khu vực] ("Khu vực") để bán lại một số loại Hàng hóa [được sản xuất - có thể xóa bỏ nếu không cần thiết] được cung cấp bởi Nhà Cung cấp theo như chi tiết cụ thể quy định trong phụ lục 1 ("Hàng hóa") và Nhà Phân phối sẵn sàng chấp nhận sự chỉ định đó theo các điều khoản của hợp đồng này.

### Operative provisions

#### Các điều khoản hoạt động

## 1. Appointment of the Distributor

### 1. Chỉ định Nhà Phân phối

1.1 The Supplier appoints the Distributor as the Supplier's Distributor for the resale of the Goods in the Territory during the period of this contract (the "Term"), subject to the following provisions.

1.1 Nhà Cung cấp chỉ định Nhà Phân phối là Nhà Phân phối của mình để bán lại hàng hóa trong Khu vực trong suốt thời hạn của hợp đồng ("Thời hạn") theo các điều khoản sau.

1.2 The appointment of the Distributor is exclusive/non-exclusive [delete as appropriate].

1.2 Nhà Phân phối là độc quyền/không độc quyền [có thể bỏ nếu không phù hợp].

[Comment: The Parties should take into consideration that in some legal systems exclusivity may have competition law implications.]

[Bình luận: Các Bên cần chú ý rằng trong một số hệ thống pháp luật, sự độc quyền này có thể phải tuân thủ các quy định luật cạnh tranh.]

1.3 For so long as the appointment of the Distributor remains exclusive the Supplier shall not:

1.3 Khi Nhà Phân phối là độc quyền, Nhà Cung cấp không được phép:

1.3.1 Appoint any other person as its Distributor for the sale of the Goods in the Territory; or

1.3.1 Chỉ định bất kỳ người nào khác là Nhà Phân phối của mình bán hàng trong Khu vực; hoặc

## MẪU HỢP ĐỒNG PHÂN PHỐI HÀNG HÓA QUỐC TẾ – SONG NGỮ ANH VIỆT

1.3.2 Supply (either by itself or through an agent) any of the Goods to any other person in the Territory; or

*1.3.2 Cung cấp (có thể tự cung cấp hoặc thông qua đại lý) bất kỳ loại Hàng hóa nào cho bất kỳ người nào khác trong Khu vực; hoặc*

1.3.3 Supply any of the Goods to any other person outside the Territory if the Supplier knows, or ought reasonably to know, that they are intended for resale in the Territory [– delete if the appointment is not exclusive.]

*1.3.3 Cung cấp Hàng hóa cho bất kỳ người nào khác ngoài Khu vực nếu Nhà Cung cấp biết, hoặc buộc phải biết rằng Hàng hóa đó sẽ được sử dụng để bán lại tại Khu vực [có thể xóa nếu không phải trường hợp phân phối độc quyền.]*

1.4 The Supplier reserves the right to advertise and sell its products (including the Goods through its website (currently at www [specify domain name]) to customers in the Territory [but the Supplier shall pay the Distributor a commission of [ten (10) % – specify any other figure] of the net sales value received by the Supplier for any Goods sold through its website to customers in the Territory [– to be deleted if not appropriate.]

*1.4 Nhà Cung cấp bảo lưu quyền quảng cáo và bán sản phẩm của mình (gồm cả Hàng hóa thông qua trang web (hiện tại địa chỉ www [nêu địa chỉ website]) cho các khách hàng trong Khu vực [nhưng Nhà Cung cấp phải trả cho Nhà Phân phối tiền hoa hồng [mười (10)% - có thể nêu số khác] giá trị doanh thu thuần mà bởi Nhà Cung cấp thu được từ việc Hàng hóa bán thông qua website cho Nhà Phân phối cho các khách hàng trong Khu vực [có thể xóa nếu không phù hợp.]*

1.5 The Distributor shall not:

*1.5 Nhà Phân phối không được phép :*

1.5.1 Obtain any of the Goods (or any Goods which compete with the Goods) for resale from any person other than the Supplier;

*1.5.1 Lấy Hàng hóa (hay bất cứ sản phẩm nào cạnh tranh với Hàng hóa trong hợp đồng) để bán lại từ người bất kỳ người nào khác ngoài Nhà Cung cấp;*

1.5.2 Be concerned or interested, either directly or indirectly, in the manufacture or distribution in the Territory of any Goods which compete with any of the Goods;

*1.5.2 Liên quan hoặc có lợi ích, trực tiếp hoặc gián tiếp, đến việc sản xuất hoặc phân phối trong Khu vực bất kỳ Hàng hóa nào cạnh tranh với Hàng hóa quy định trong hợp đồng này;*

1.5.3 Seek customers, establish a warehouse or distribution outlet for any of the Goods or otherwise actively market any of the Goods outside the Territory; or

*1.5.3 Tìm kiếm các khách hàng, lập nhà kho hay đại lý phân phối Hàng hóa hay chủ động thực hiện các hoạt động tìm kiếm thị trường khác cho Hàng hóa ở ngoài Khu vực; hay*

## MẪU HỢP ĐỒNG PHÂN PHỐI HÀNG HÓA QUỐC TẾ – SONG NGỮ ANH VIỆT

1.5.4 Sell any of the Goods to any person outside the Territory, or inside the Territory if the Distributor knows, or ought reasonably to know, that the person intends to resell the Goods outside the Territory. [Delete if not appropriate.]

*1.5.4 Bán Hàng hóa cho bất kỳ người nào ngoài Khu vực, hay trong Khu vực nếu Nhà Phân phối biết, hoặc lẽ ra phải biết rằng người này có ý định bán lại Hàng hóa ngoài Khu vực. [xóa nếu không phù hợp.]*

*[Comment: The Parties should take into consideration that in some legal systems restrictions on sale by a Distributor may not be lawful.]*

*[Bình luận: Các Bên cần chú ý rằng trong một số hệ thống luật pháp, việc hạn chế bán hàng của một Nhà Phân phối có thể là bất hợp pháp.]*

*[Option: "1.6 [The Distributor shall not sell the Goods through any mail order or similar system, or via the Internet or any other electronic means, to customers either in or outside the Territory." [delete if not appropriate].]*

*[Tùy chọn: "1.6 [Nhà Phân phối không được phép bán Hàng thông qua đơn đặt hàng bằng thư hoặc hình thức tương tự, hoặc qua Internet hay các phương tiện điện tử khác, cho các khách hàng ở cả trong hoặc ngoài Khu vực." [xóa nếu không phù hợp].]*

*[Comment: The Parties should take into consideration that in some legal systems a restriction on sales through the Internet or otherwise may not be lawful.]*

*[Bình luận: Các Bên cần chú ý rằng trong một số hệ thống luật pháp, hạn chế bán hàng qua Internet hoặc các hình thức khác là bất hợp pháp.]*

*[Alternative 1:*

*[Phương án 1:*

*"1.6 The Distributor shall be entitled to resell the Goods via the Internet, e-mail or any other electronic means, provided that any website, e-mail or other electronic means used for this purpose is not specifically targeted at customers outside the Territory."*

*"1.6 Nhà Phân phối có quyền bán lại Hàng qua Internet, thư điện tử hay các phương tiện điện tử khác miễn là bất kỳ website nào, thư điện tử hay các phương tiện điện tử nào khác được sử dụng cho mục đích này không đặc biệt hướng đến các khách hàng ngoài Khu vực."*

*[Alternative 2:*

*[Phương án 2:*

*"1.6 The Distributor shall not sell any of the Goods through a sales' agent or to a sub-Distributor in the Territory without the prior written consent of the Supplier, but the Supplier shall not unreasonably withhold or delay giving such consent." [delete if not appropriate].]*

*"1.6 Nhà Phân phối không được phép bán Hàng thông qua đại lý hoặc cho một Nhà Phân phối thứ cấp trong Khu vực mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Nhà Cung cấp, nhưng Nhà*

## MẪU HỢP ĐỒNG PHÂN PHỐI HÀNG HÓA QUỐC TẾ – SONG NGỮ ANH VIỆT

*Cung cấp không được từ chối hoặc trì hoãn một cách bất hợp lý đưa ra chấp thuận đó." [xóa nếu không phù hợp].]*

### 2. Supply of the Goods

#### 2. Cung cấp Hàng hóa

2.1 During The Term the Supplier shall sell and the Distributor shall purchase the Goods ordered by the Distributor for resale, subject to the Terms of this contract.

2.1 Trong suốt Thời hạn của hợp đồng ("Thời hạn"), Nhà Cung cấp bán và Nhà Phân phối mua Hàng hóa mà Nhà Phân phối đã đặt để bán, theo các điều khoản của hợp đồng này.

2.2 The specification of the Goods shall be as set out in schedule 1, but the Supplier reserves the right to make any change in the specification of the Goods that is necessary in order for them to conform with any applicable laws, provided the Supplier promptly informs the Distributor in writing of any such change that it proposes to make.

2.2 Mô tả chi tiết Hàng hóa được quy định trong phụ lục 1, nhưng Nhà Cung cấp bảo lưu quyền đưa ra bất cứ thay đổi nào trong mô tả đặc điểm của Hàng hóa cần thiết để phù hợp với luật áp dụng miễn là Nhà Cung cấp nhanh chóng thông báo cho Nhà Phân phối bằng văn bản về sự thay đổi mà bên này đề xuất.

2.3 The Distributor shall promptly inform the Supplier of any proposed change in the specification of the Goods which is necessary in order for them to conform with any applicable laws in the Territory, in which event the Supplier shall promptly notify the Distributor in writing whether it is willing to change the specification and (if so) any resulting change in the price of the Goods. If the Supplier does not notify the Distributor in writing within a reasonable time (not exceeding [thirty (30) days – specify any other period]) that it agrees to the change in the specification, or if it does do so but the Distributor does not notify the Supplier in writing within a reasonable time (not exceeding [thirty (30) days – specify any other period]) that it agrees any change in the price of the Goods proposed by the Supplier, the Goods in question shall cease to be subject to this contract, and where the Goods in question form all or a substantial proportion of the Goods covered by this contract, either party may terminate this contract by giving written notice to the other party.

2.3 Nhà Phân phối cũng phải thông báo nhanh chóng bằng văn bản cho Nhà Cung cấp về bất kỳ sự thay đổi đề xuất nào trong đặc điểm Hàng hóa cần thiết để phù hợp với luật áp dụng tại Khu vực của Nhà Phân phối. Trong trường hợp này, Nhà Cung cấp phải ngay lập tức thông báo bằng văn bản cho Nhà Phân phối về việc Bên này có sẵn sàng thay đổi đặc điểm Hàng hóa và (nếu vậy) bất cứ thay đổi nào về giá Hàng hóa. Nếu Nhà Cung cấp không thông báo cho Nhà Phân phối bằng văn bản trong một khoảng thời gian hợp lý (không vượt quá [ba mươi (30) Ngày - nêu bất kỳ thời gian nào khác]) rằng bên này đồng ý thay đổi với thay đổi về đặc điểm Hàng hóa, hoặc nếu



## MẪU HỢP ĐỒNG PHÂN PHỐI HÀNG HÓA QUỐC TẾ – SONG NGỮ ANH VIỆT

bên này có làm vậy nhưng Nhà Phân phối không thông báo với Nhà Cung cấp bằng văn bản trong một khoảng thời gian hợp lý (không vượt quá [ba mươi (30) Ngày - nêu bất kỳ thời gian nào khác]) rằng mình đồng ý với đề xuất thay đổi về giá Hàng hóa của Nhà Cung cấp, Hàng hóa liên quan sẽ không còn là đối tượng của hợp đồng này, và nếu Hàng hóa này tạo thành tất cả hay một phần Hàng hóa là đối tượng của trong hợp đồng này, một bên có thể chấm dứt hợp đồng này bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia.

[Option: Minimum purchase obligation

[Tùy chọn: Nghĩa vụ mua lượng hàng tối thiểu

"2.4 In each [year – specify any other period] of the Term the Distributor, unless prevented by force majeure, shall order from the Supplier not less than the minimum quantity of the Goods specified in schedule 2. If the Supplier fails by reason of force majeure or otherwise to supply the Distributor with that quantity of the Goods, the minimum quantity of the Goods for the [year – specify any other period] in question shall be reduced by the quantity of the Goods that the Supplier fails to supply.".]

"2.4 Trong mỗi [năm - có thể bất kỳ một thời hạn nào khác] của Thời hạn Phân phối, Nhà Phân phối, trừ khi bị cản trở bởi sự kiện bất khả kháng, phải đặt Hàng từ Nhà Cung cấp không ít hơn lượng tối thiểu quy định trong phụ lục 2. Nếu Nhà Cung cấp vì lý do bất khả kháng hoặc lý do nào khác không thể cung cấp cho Nhà Phân phối lượng Hàng tối thiểu đó cho Nhà Phân phối, lượng hàng tối thiểu trong [năm - hoặc một thời hạn khác] phải được giảm tương ứng với lượng hàng mà Nhà Cung cấp đã không thể cung cấp.".]

2.5 Subject to the provisions of this contract, the supply of the Goods shall be made on the basis of the terms of sale set out in schedule 4. In the event of any conflict between those terms and the terms of this contract, the terms of this contract shall prevail.

2.5 Tuân thủ các quy định của hợp đồng này, việc cung cấp Hàng hóa phải được thực hiện trên cơ sở các điều khoản mua bán quy định trong phụ lục 4. Trong trường hợp có xung đột giữa các điều khoản đó và các điều khoản của hợp đồng này, các điều khoản của hợp đồng này sẽ được ưu tiên áp dụng.

### 3. Procedure for ordering the Goods

#### 3. Thủ tục đặt hàng

3.1 The Distributor shall, not less than [fifteen (15) – specify any other period] days before the beginning of each [month – specify any other period], give the Supplier its written order for the Goods to be delivered to the Distributor during that [month – specify any other period].

3.1 Nhà Phân phối phải, không muộn hơn [mười lăm (15) Ngày - nêu cụ thể bất kỳ thời hạn nào khác] trước khi bắt đầu mỗi [tháng - nêu cụ thể bất kỳ thời hạn nào khác] gửi cho Nhà Cung

## MẪU HỢP ĐỒNG PHÂN PHỐI HÀNG HÓA QUỐC TẾ – SONG NGỮ ANH VIỆT

*cấp đơn đặt hàng bằng văn bản nêu Hàng hóa sẽ phải giao cho Nhà Phân phối trong [tháng - nêu cụ thể bất kỳ thời hạn nào khác] đó.*

3.2 Each order for the Goods must be given in writing and shall be subject to confirmation in writing by the Supplier. The Supplier shall confirm the order in writing to the Distributor within [fifteen (15) days – specify any other period] after it is given, unless the Supplier has a valid reason not to do so. Upon confirmation by the Supplier each order shall be final, but the Supplier may at its discretion accept an amendment to an order within [fifteen (15) days – specify any other period] after it is given.

3.2 *Mỗi đơn đặt Hàng phải được lập thành văn bản và phải được Nhà Cung cấp xác nhận bằng văn bản. Nhà Cung cấp phải xác nhận đơn đặt hàng bằng văn bản với Khách hàng trong vòng [mười lăm (15) Ngày - nêu cụ thể bất kỳ thời hạn nào khác] sau khi đơn đặt hàng được đưa ra trừ khi Nhà Cung cấp có một lý do hợp lý để không làm như vậy. Sau khi có xác nhận của Nhà Cung cấp, đơn đặt hàng sẽ có giá trị cuối cùng, nhưng Nhà Cung cấp có thể chấp nhận sửa đổi cho đơn đặt hàng trong vòng [mười lăm (15) Ngày - nêu cụ thể bất kỳ thời hạn nào khác] sau khi đơn đặt hàng được đưa ra.*

*[Option: “3.3 [Each order for the Goods shall upon confirmation by the Supplier be deemed to constitute a separate contract, and accordingly any breach by the Supplier in relation to any one order shall not entitle the Distributor to terminate this contract as a whole” [- delete if not appropriate].]*

*[Tùy chọn: “3.3 [Mỗi đơn đặt hàng sau khi có xác nhận của Nhà Cung cấp sẽ được coi là một hợp đồng độc lập, và theo đó bất kỳ sự vi phạm đơn hàng nào của Nhà Cung cấp sẽ không phải là cơ sở cho phép Nhà Phân phối hủy toàn bộ hợp đồng này” [- có thể xóa nếu không phù hợp].]*

3.4 The Distributor shall notify the Supplier in writing of:

3.4 *Nhà Phân phối phải thông báo bằng văn bản cho Nhà Cung cấp về:*

3.4.1 Its estimated orders for the Goods for each [year – specify any other period] during the Term, within [specify period] months prior to that [year – specify any other period]; and

3.4.1 *Các đơn đặt Hàng ước tính cho mỗi năm [nêu cụ thể thời gian khác] trong Thời hạn của hợp đồng, trong vòng [nêu cụ thể thời gian] tháng trước (năm - nêu cụ thể thời gian khác); và*

3.4.2 Any revisions to those estimates, as soon as practicable after they are made.

3.4.2 *Bất kỳ điều chỉnh nào đối với các ước tính này, trong thời gian nhanh nhất kể từ khi có điều chỉnh.*

3.5 The Distributor shall be responsible to the Supplier for:

3.5 *Nhà Phân phối phải chịu trách nhiệm với Nhà Cung cấp về:*

3.5.1 Ensuring the accuracy of each order for the Goods given by the Distributor;

3.5.1 *Đảm bảo độ chính xác của mỗi đơn Hàng mà Nhà Phân phối đưa ra;*

## MẪU HỢP ĐỒNG PHÂN PHỐI HÀNG HÓA QUỐC TẾ – SONG NGỮ ANH VIỆT

3.5.2 Promptly giving the Supplier all necessary information relating to the Goods which is reasonably requested by the Supplier to enable the Supplier to fulfil each order in accordance with its terms; and

3.5.2 *Nhanh chóng chuyển cho Nhà Cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến Hàng hóa mà Nhà Cung cấp yêu cầu để Nhà Cung cấp có thể hoàn thành đơn hàng theo đúng các điều kiện; và*

3.5.3 Obtaining any necessary import licences or other requisite documents (except those to be provided by the Supplier in accordance with schedule 4), and otherwise complying with any applicable laws or regulations concerning the importation of the Goods into the Territory, and for paying all applicable customs duties, taxes and charges in respect of the importation of the goods into the Territory and their resale in the Territory (unless they are exempt).

3.5.3 *Lấy các giấy phép nhập khẩu cần thiết hoặc các chứng từ cần thiết khác (ngoại trừ những chứng từ được thỏa thuận là sẽ do Nhà Cung cấp chịu trách nhiệm theo phụ lục 4) và tuân thủ bất kỳ luật lệ nào áp dụng cho việc nhập khẩu Hàng hóa vào Khu vực, và thanh toán tất cả các loại thuế nhập khẩu, phí và lệ phí liên quan đến việc nhập khẩu và bán lại hàng hóa trong Khu vực (trừ khi Hàng hóa được miễn các loại thuế, phí, lệ phí này).*

3.6 Upon confirmation of each order the Supplier shall as soon as is practicable [and in any event within [specify] days – delete if not appropriate] inform the Distributor of the Supplier's estimated delivery date for the Goods.

3.6 *Sau khi xác nhận mỗi đơn đặt hàng, Nhà Cung cấp phải thông báo cho Khách hàng nhanh nhất có thể [trong vòng [nêu cụ thể] Ngày - xóa bỏ nếu không cần thiết] về Ngày giao Hàng dự tính của Nhà Cung cấp.*

3.7 The Supplier shall [use its reasonable commercial endeavours to – delete if not appropriate] deliver the Goods on [or within [specify] days of – delete if not appropriate] the estimated delivery date for each order.

3.7 *Nhà Cung cấp phải [có những nỗ lực thương mại hợp lý - xóa nếu không phù hợp] giao Hàng vào [hoặc trong vòng [nêu cụ thể số] Ngày - xóa nếu không phù hợp] Ngày giao hàng dự tính của mỗi đơn hàng.*

3.8 [Option 1: Liquidated damages for delay

3.8 *[Lựa chọn 1: Tiền phạt bồi thường thiệt hại do chậm giao hàng:*

*"If there is any delay in the delivery of the Goods [of more than [specify] days after the estimated delivery date] then, unless the delay is due to force majeure, the price of the Goods shall be reduced by [specify monetary amount] for every day of the day until delivery of the Goods, subject to a maximum of [specify] % of the price." ]*

*"Nếu có bất cứ sự chậm trễ nào trong giao Hàng [nhiều hơn bao nhiêu - [nêu cụ thể] Ngày sau Ngày giao hàng ước tính], trừ khi sự chậm trễ này là vì lý do bất khả kháng, giá Hàng hóa sẽ phải*

## MẪU HỢP ĐỒNG PHÂN PHỐI HÀNG HÓA QUỐC TẾ – SONG NGỮ ANH VIỆT

*giảm [nêu rõ số tiền] cho mỗi Ngày chậm giao cho đến khi việc giao Hàng được thực hiện, nhưng số tiền bồi thường không vượt quá [nêu cụ thể số] % giá".]*

*[Option 2: No liability for delay due to Distributor*

*[Lựa chọn 2: Không chịu trách nhiệm đối với việc chậm giao do nguyên nhân từ Nhà Phân phối  
"The Supplier shall have no liability for any delay in delivery of the Goods that is due to any failure by the Distributor to provide any required information in good time."]*

*"Nhà Cung cấp không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với bất kỳ sự chậm trễ trong giao Hàng nào do lỗi của Nhà Phân phối không cung cấp thông tin được yêu cầu trong thời gian hợp lý."]*

3.9 The Supplier shall use its reasonable commercial endeavours to manufacture and maintain sufficient stocks of the Goods to fulfil its obligations under this contract, but may [after consultation with the Distributor – delete if not appropriate] discontinue the manufacture of all or any of the Goods, in which case the Supplier will give the Distributor [thirty (30) days’ – specify any other period] notice in writing of the discontinuation, and the Supplier shall fulfil all outstanding orders for the Goods in question which are placed by the Distributor before the date of the notice.

3.9. Nhà Cung cấp phải có những nỗ lực thương mại hợp lý để sản xuất và lưu kho đầy đủ Hàng hóa nhằm thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, nhưng có thể [sau khi bàn bạc với Nhà Phân phối - xóa bỏ nếu không cần thiết] dừng sản xuất tất cả hoặc bất cứ loại Hàng hóa nào, trong trường hợp đó, Nhà Cung cấp cũng phải thông báo bằng văn bản trong vòng [ba mươi (30) Ngày - nêu cụ thể thời gian khác] cho Nhà Phân phối về bất kỳ việc dừng sản xuất nào, và Nhà Cung cấp phải thực hiện đầy đủ các đơn Hàng mà Nhà Phân phối đã đặt trước Ngày thông báo đó.

3.10 If the Distributor’s orders for the Goods exceed (or it appears from any estimate or revised estimate given by the Distributor that they will exceed) the output capacity or available stocks of the Supplier:

3.10. Nếu đơn Hàng của Nhà Phân phối vượt quá (hoặc nếu từ các ước tính hay ước tính sửa đổi của Nhà Phân phối cho thấy sẽ vượt quá) năng lực sản xuất hay lượng hàng có trong kho của Nhà Cung cấp:

3.10.1 The Supplier shall as soon as practicable notify the Distributor;

3.10.1. Nhà Cung cấp phải thông báo sớm nhất có thể cho Nhà Phân phối;

3.10.2 The Distributor shall be entitled to obtain from any other person such quantity of the Goods as the Supplier is unable to supply in accordance with the Distributor’s orders until such time as the Supplier has given the Distributor written notice (together with such supporting evidence as the Distributor may reasonably require) that it is able and willing to resume the supply of the Goods in accordance with the Distributor’s orders and the Distributor has had a reasonable time to terminate any alternative supply arrangements which it may have made with any other person; and

## MẪU HỢP ĐỒNG PHÂN PHỐI HÀNG HÓA QUỐC TẾ – SONG NGỮ ANH VIỆT

3.10.2. Nhà Phân phối có quyền lấy từ bất kỳ người nào khác lượng Hàng đó vì lý do Nhà Cung cấp không thể cung cấp theo đơn Hàng của Nhà Phân phối cho đến khi Nhà Cung cấp thông báo bằng văn bản cho Nhà Phân phối (cùng với bằng chứng cần thiết nếu Nhà Phân phối yêu cầu) rằng bên này có thể và sẵn sàng cung cấp Hàng hóa theo đơn đặt hàng của Nhà Phân phối và Nhà Phân phối sẽ có một khoảng thời gian hợp lý để hủy bất kỳ đơn hàng cung cấp thay thế nào đã được đặt đối với bất kỳ người nào khác; và

3.10.3 [That quantity shall be deemed for the purposes of Article 2.4 to have been ordered from the Supplier – delete if there is no minimum purchase obligation under Article 2.4.]

3.10.3 [Lượng hàng đó sẽ được coi là, theo Điều 2.4, đã được đặt từ Nhà Cung cấp - xóa nếu hợp đồng không quy định về nghĩa vụ mua hàng tối thiểu theo Điều 2.4.]

3.11 [Option (where there is a minimum purchase obligation):

3.11 [Tùy chọn (Nếu có nghĩa vụ mua hàng tối thiểu):

“Within [sixty (60) days – specify any other period] after the end of each [year – specify any other period] during the Term the Distributor shall submit to the Supplier a written report showing the total quantity of the Goods (or any other Goods of the same description) of which the Distributor has taken delivery from any person (including the Supplier) in that year.”]

"Trong vòng [sáu mươi (60) Ngày - nêu cụ thể bất kỳ thời gian nào khác] sau khi kết thúc mỗi [năm - có thể nêu bất kỳ thời gian nào khác] trong Thời hạn của hợp đồng, Nhà Phân phối phải nộp cho Nhà Cung cấp một bản báo cáo bằng văn bản về tổng số lượng Hàng hóa (hoặc bất kỳ Hàng hóa nào khác có cùng đặc tính) mà Nhà Phân phối lấy từ bất kỳ người nào (bao gồm cả Nhà Cung cấp) trong năm đó."

## 4. Price of the Goods

### 4. Giá Hàng hóa

4.1 Except as otherwise agreed in writing between the Supplier and the Distributor, the prices for all Goods to be supplied under this contract shall be the Supplier's [Ex works/FOB – specify any other basis] list prices from time to time.

4.1 Trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản giữa Nhà Cung cấp và Nhà Phân phối, giá của tất cả Hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng này sẽ là giá [Xuất xưởng/FOB - có thể đưa ra các giá khác] của Nhà Cung cấp theo từng thời điểm.

4.2 The Supplier shall:

4.2 Nhà Cung cấp phải:

4.2.1 Supply the Distributor with copies of the Supplier's [Ex works/ FOB – specify any other basis] price lists for the Goods in force from time to time; and

4.2.1 Cung cấp cho Nhà Phân phối các bảng báo giá Hàng hóa [Ex Works/FOB - có thể đưa ra các giá khác] theo từng thời điểm; và

## MẪU HỢP ĐỒNG PHÂN PHỐI HÀNG HÓA QUỐC TẾ – SONG NGỮ ANH VIỆT

4.2.2 Give the Distributor not less than [specify period] months' notice in writing of any alteration in those prices, and the prices as so altered shall apply to all Goods delivered on and after the applicable date of the increase, including outstanding orders.

4.2.2 Thông báo bằng văn bản cho Nhà Phân phối không muộn hơn [đưa ra số] tháng về bất kỳ sự điều chỉnh giá nào và giá điều chỉnh sẽ áp dụng cho tất cả lô Hàng giao vào hoặc sau Ngày áp dụng tăng giá, bao gồm cả những đơn hàng chưa thực hiện.

[Alternative to Article 4.2.2: Give the Distributor not less than [specify period] months' notice in writing of any alteration in those prices, and the prices as so altered shall apply to all Goods ordered after the applicable date of the increase.]

[Phương án khác cho Điều 4.2.2: Thông báo bằng văn bản cho Nhà Phân phối không ít hơn [đưa ra số] tháng về bất kỳ sự điều chỉnh giá nào và giá điều chỉnh sẽ áp dụng cho tất cả lô Hàng được đặt sau Ngày áp dụng tăng giá.]

[Option: Cost related price increase

[Tùy chọn: Tăng giá do chi phí

"4.3 The Supplier reserves the right to increase the price of the Goods to reflect any material increase in the cost to the Supplier of [manufacturing or – delete if not appropriate] supplying the Goods subject to giving not less than [specify period] notice to the Distributor [provided that the Supplier shall not increase the price of any of the Goods by more than [specify] % in any [year – specify any other period] of the Term – delete if not appropriate], and the prices as so altered shall apply to all Goods ordered after the applicable date of the increase."

"4.3 Nhà Cung cấp bảo lưu quyền tăng giá Hàng hóa do sự gia tăng đáng kể về chi phí đối với Nhà Cung cấp để [sản xuất - xóa nếu không phù hợp] hay cung cấp Hàng hóa bằng cách gửi thông báo không muộn hơn [nêu rõ thời hạn] cho Nhà Phân phối [với điều kiện là Nhà Cung cấp không tăng giá hơn [nêu số] % trong bất kỳ [năm - có thể nêu thời gian khác] nào trong Thời hạn hợp đồng - xóa nếu không phù hợp] và giá được điều chỉnh sẽ áp dụng cho tất cả Hàng hóa được đặt sau Ngày áp dụng tăng giá."

[Option: Distributor's right of termination for price increase

[Tùy chọn: Quyền của Nhà Phân phối được hủy hợp đồng do tăng giá

"4.4 If pursuant to Article 4.2 [or 4.3] the Supplier increases or proposes to increase the price of the Goods [by more than [specify] % in any year [specify any other period]], the Distributor may terminate this contract by giving not less than [specify period] written notice to the Supplier."

"4.4 Nếu theo Điều 4.2 [hoặc 4.3] Nhà Cung cấp tăng hoặc đề xuất tăng giá Hàng hóa [hơn [nêu cụ thể số] % trong bất cứ năm [có thể nêu thời gian khác]] nào, Nhà Phân phối có thể hủy hợp đồng này bằng cách thông báo bằng văn bản cho Nhà Cung cấp không muộn hơn [nêu rõ thời hạn]."

[Option: Price comparison

## MẪU HỢP ĐỒNG PHÂN PHỐI HÀNG HÓA QUỐC TẾ – SONG NGỮ ANH VIỆT

[Tùy chọn: So sánh giá

"4.5 If at any time the Distributor can establish that the price of any of the Goods exceeds the price at which a bona fide third party is supplying Goods of a similar specification in commercially significant quantities and on a regular basis in the Territory of the Distributor, the price of the Goods shall, at the request of the Distributor in writing, be reduced accordingly. If the Supplier does not agree in writing to such a request within a reasonable time (not exceeding [thirty (30) days – specify any other period]), the Goods in question shall cease to be subject to this contract, and where the Goods in question form all or a substantial proportion of the Goods covered by this contract, either party may terminate this contract by giving written notice to the other party."]

"4.5 Nếu tại bất kỳ thời điểm nào Nhà Phân phối cho rằng giá của Nhà Cung cấp cao hơn giá của một bên thứ ba cung cấp Hàng hóa tương tự với một khối lượng thương mại đáng kể, thường xuyên một cách trung thực trong Lãnh thổ của Nhà Phân phối, theo yêu cầu của Nhà Phân phối, giá có thể được giảm cho phù hợp với giá kia. Nếu Nhà Cung cấp không đồng ý bằng văn bản đối với yêu cầu đó trong một khoảng thời gian hợp lý (không vượt quá [ba mươi (30) Ngày - có thể nêu thời hạn khác]), Hàng hóa liên quan sẽ không còn là đối tượng của hợp đồng này nữa, và nếu Hàng hóa này tạo thành tất cả hay một phần đáng kể Hàng hóa là đối tượng của hợp đồng này, một trong hai bên có thể chấm dứt hợp đồng này bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia."]

4.6 The prices of the Goods are [exclusive/inclusive – delete as appropriate] of any applicable value added tax or similar tax, for which the Distributor shall be liable in addition to the price.

4.6 Giá Hàng hóa [bao gồm/không bao gồm - xóa cho phù hợp] thuế giá trị gia tăng hay các loại thuế bán hàng tương tự mà Nhà Phân phối phải chịu ngoài giá hàng hóa.

4.7 If the Supplier agrees to deliver the Goods otherwise than on an [Ex works/FOB – specify as appropriate] basis, the price is exclusive of the Supplier's charges for transport, packaging and insurance up to the point of delivery, for which the Distributor shall be liable in addition to the price.

4.7 Nếu Nhà Cung cấp đồng ý giao Hàng với các điều kiện giao hàng khác với [Ex Works/FOB - nêu cụ thể trường hợp thích hợp], giá sẽ không bao gồm chi phí vận chuyển, đóng gói và bảo hiểm của Nhà Cung cấp đến điểm giao hàng, và Nhà Phân phối sẽ phải chịu những chi phí này bên cạnh giá hàng hóa.

## DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)  
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)  
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934.436.040** (Zalo, Viber)

✉ [baogia@dichthuatsms.com](mailto:baogia@dichthuatsms.com) | [www.dichthuatsms.com](http://www.dichthuatsms.com)



### MẪU HỢP ĐỒNG PHÂN PHỐI HÀNG HÓA QUỐC TẾ - SONG NGỮ ANH VIỆT

- Đây là **bản xem trước**, chỉ thể hiện một phần của tài liệu.
  - **ĐẶT MUA** và **thanh toán** tại [www.dichthuatsms.com](http://www.dichthuatsms.com) để nhận **file word** đầy đủ ngay lập tức.
  - Hoặc **GỬI YÊU CẦU DỊCH THUẬT** cho tài liệu của bạn.
- 
- Liên hệ **0934.436.040** (Zalo, Viber) để hỗ trợ ngay.

